TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LB **THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **250**/2022/QĐCNTTLH	*LB, ngày 11 tháng 07 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 và điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị NTH và anh NMD.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 06 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị NTH.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 06 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị NTH, sinh năm 1990

ĐKHKTT: Số 19A ngõ 274/17 PV, tổ 1 phường BĐ, quận LB, thành phố Hn.

Hiện trú tại: Phòng 2011 sảnh A, tòa R chung cư E, ĐH, ĐA Hn.

- *Người bị kiện*: anh NMD, sinh năm 1980.

- ĐKHKTT và trú tại: Số 19A ngõ 274/17 PV, tổ 1 phường BĐ, quận LB, thành phố Hn.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 06 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 06 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị NTH, sinh năm 1990 và anh NMD, sinh năm 1980.

- Về con chung: chị NTH và anh NMD xác định có 02 con chung là cháu NNHT, sinh ngày 08/9/2012 và cháu NTB sinh ngày 17/11/2018. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu NNHT và cháu NTB. Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh D có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với cháu B là 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu mới. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung: Chị NTH và anh NMD thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận LB;
- Chi cục THADS quận LB;
- UBND P.P, TP T, tỉnh T.
- Các đương sự tham gia hòa giải
- Lưu HS,VP;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga